TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2019/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Trung - Bí thư huyện Đoàn huyện Giồng Riềng.

Ông Huỳnh Hoàng Nam - Chuyên viên HĐND-UBND phụ trách quản lý khối y tế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 15/6/2002 tại huyện Giồng R, tỉnh K G. Nơi cư trú: Ấp Nguyễn Văn R, xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Nguyễn T; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/12/2018 bị Công an xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) về hành vi đánh nhau; Ngày 31/7/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G Riềng ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Luân:

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1973 là cha của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án (có mặt).

- Bà Nguyễn T, sinh năm 1980 là mẹ của bị cáo và là người có quyền lợi,

nghĩa vụ có liên quan đến vụ án (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Nguyễn Văn R, xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh K G.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Đ - Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh K G do Trung tâm cử (có mặt).

Bị hại: Ông Huỳnh T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Long T, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Em Nguyễn Văn X, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Long T, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn X: Bà Nguyễn Thị H. Nơi cư trú: Ấp Xẻo C, xã Long T, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Em Danh Quốc S, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp Giồng Đ, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

- Em Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Nguyễn Văn R, xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn X và bị cáo quen biết từ trước. Vào khoảng 21 giờ ngày 28/3/2019, X phát hiện xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 135, màu xanh trắng, biển số 68T1 - 087.05 của ông Huỳnh T đang đậu trước sân, chìa khóa gắn trong ổ khóa xe và không có người trông giữ, nên X nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. X gọi điện thoại rủ bị cáo L cùng thực hiện trộm chiếc xe trên. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe biển số 59C2 - 099.17, khi bị cáo đến X lén lút dẫn xe ra khỏi sân lên xe điều khiển chạy ra hướng xã Long T, đồng thời gọi điện thoại cho bị cáo đón ở cầu Bến N, xã Long T. Khi đến cầu thì xe hết xăng, bị cáo điều khiển xe biển số 59C2 - 099.17 đẩy xe vừa trộm được do X cầm lái về xã Bàn Tân Đ huyện Giồng R. Trên đường đi bị cáo và X mua xăng rồi tháo biển số xe 68T1 - 087.05 ném vào lề đường và gắn biển số 68S3 - 1201 vào, sau đó điều khiển xe về nhà bị cáo. Đến sáng ngày 29/3/2019, bị cáo dùng búa đẻo đục làm biến dạng số khung, số máy của xe biển số 68T1 - 087.05, tháo chắn bùn bánh trước và hai chắn gió mang cho C ở gần nhà. Bị cáo thỏa thuận với X sẽ mua lại chiếc xe với giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) hình thức trả dần để được quyền sở hữu xe trộm X đồng ý.

Sau đó bị cáo rủ Danh Quốc S cùng đi Rạch G dán lại tem xe để làm thay đổi đặc điểm của xe. Trên đường đi đến đoạn đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh L, thành phố Rạch G, tỉnh K G thì bị Cảnh sát giao thông Công an

tỉnh K G, ra hiệu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện vi phạm giao thông nên tạm giữ phương tiện. Sau khi bị mất tài sản, ông Huỳnh T đã đến Cơ quan Công an xã Long T trình báo. Cơ quan điều tra đã mời X và L đến làm việc, qua quá trình điều tra cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Tại thời điểm phạm tội Nguyễn Văn X mới 15 tuổi 05 tháng 15 ngày.

Ngày 31/7/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo L, đến ngày 12/8/2019 bị cáo mới nhận được Lệnh cấm (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITER 135 màu xanh - trắng (số máy và số khung đã biến dạng không xác định được), xe gắn biển số kiểm soát 68S3 - 1201;

- 01 (một) chắn bùn bánh xe trước màu xanh và đen, đã qua sử dụng, dùng cho xe Yamaha Exciter 135.

Vào ngày 08/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trả lại xe cho ông Huỳnh T là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu COGO C11, số Imei: 358164243166222, màu đen có gắn sim Viettel số 0327537161, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số kiểm soát 68S3 - 1201, đã qua sử dụng.

* Tại chứng thư thẩm định giá về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/TĐG - CT/HDĐG, ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Phòng tài chính - Kế hoạch huyện Giồng R, hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị các tài sản như sau: 01 (một) xe mô tô YAMAHA EXCITER 135 màu xanh - trắng biển số kiểm soát 68T1 - 087.05 theo giá thị trường thời điểm hiện tại có giá 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R ra Quyết định số 90/QĐ - CQĐT trưng cầu giám định xe mô tô YAMAHA EXCITER 135 màu xanh - trắng (số máy và số khung đã biến dạng không xác định được), xe gắn biển số kiểm soát 68S3 - 1201. Nội dung yêu cầu giám định số máy, số khung có còn nguyên trạng hay có bị cắt hàn hay không?

* Tại kết luận giám định số 434/KL - KTHS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K G kết luận:

- Số khung xe: Bị tẩy xóa mất không tìm được số nguyên thủy.

- Số máy xe: 55P1140307 là số nguyên thủy.

- Số khung, số máy không bị cắt, hàn.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Huỳnh T 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 - 087.05, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh - trắng; số máy 55P1140307; số khung đã bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT - VKS, ngày 15/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 04 tháng 15 ngày đến 05 tháng tù.

Đối với Nguyễn Văn X khi phạm tội mới 15 tuổi 05 tháng 15 ngày. Nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng R chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đề nghị Công an xã Long T tiến hành thủ tục xử lý hành chính là đủ nghiêm.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu COGO C11, số Imei: 358164243166222, màu đen có gắn sim Viettel số 03275371611, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số kiểm soát 68S3 - 120, đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Huỳnh T:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 - 087.05, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh - trắng; số máy 55P1140307; số khung đã bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chắn bùn bánh xe trước màu xanh và đen, đã qua sử dụng, dùng cho xe Yamaha Exciter 135.

Tại phiên tòa, vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xác định: Viện kiểm sát truy tố bị cáo L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm i, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, chưa xem xét yếu tố bị cáo lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không trình bày bổ sung.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại xác định: Đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi xin được giảm nhẹ hình phạt, ở ngoài chuộc lỗi, sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 28/3/2019, Nguyễn Văn X và bị cáo Trần Văn L cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 68T1 - 087.05 của ông Huỳnh T. Sau đó, bị cáo L dùng búa đẻo đục làm biến dạng số khung, số máy của xe, tháo chắn bùn bánh trước và hai chắn gió mang cho C ở gần nhà. Bị cáo thỏa thuận với X sẽ mua lại chiếc xe với giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) hình thức trả dần để được quyền sở hữu xe đã trộm.

Sau đó, bị cáo L rủ Danh Quốc S cùng đi thành phố Rạch G, tỉnh K G dán lại tem xe để làm thay đổi đặc điểm của xe. Trên đường đi thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K G ra hiệu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện vi phạm giao thông nên tạm giữ phương tiện. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Văn X mới 15 tuổi 05 tháng 15 ngày nên chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R truy tố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức đầy đủ được việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì muốn có tài sản nhanh chóng nhưng không phải lao động nên bị cáo đã lén lúc trộm xe của ông Huỳnh T, trị giá 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của ông T mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong nghị án xét thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản trộm đã trả lại chủ sở hửu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ nghiêm.

Đối với Nguyễn Văn X khi phạm tội mới 15 tuổi 05 tháng 15 ngày. Nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng R chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đề nghị Công an xã Long T xử lý hành chính là đủ nghiêm.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Huỳnh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu COGO C11, số Imei: 358164243166222, màu đen có gắn sim Viettel số 03275371611, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số kiểm soát 68S3 - 120, đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Huỳnh T:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 - 087.05, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh - trắng; số máy 55P1140307; số khung đã bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chắn bùn bánh xe trước màu xanh và đen, đã qua sử dụng, dùng cho xe Yamaha Exciter 135.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng, thời hạn tù tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh K G giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bàn Tân Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Huỳnh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên HĐXX không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu COGO C11, số Imei: 358164243166222, màu đen có gắn sim Viettel số 03275371611, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số kiểm soát 68S3 - 120, đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Huỳnh T:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 68T1 - 087.05, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh - trắng; số máy 55P1140307; số khung đã bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chắn bùn bánh xe trước màu xanh và đen, đã qua sử dụng, dùng

cho xe Yamaha Exciter 135.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho bị cáo L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/11/2019. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Cơ quan điều tra Công an huyện G;
- Cơ quan THA hình sự huyện G;
- UBND xã L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chinh